

Bản án số: 16/2019/HS -PT

Ngày: 28/02/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nghiêm Thị Lượng.

- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Phạm Trường Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:* Ông Phùng Đức Khương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2018/TLPT - HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Nhân T và Nguyễn Hữu T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 173/2018/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Công L, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công P và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); có vợ là Đặng Thị P, sinh năm 1981 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2018, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Nguyễn Nhân T, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhân H, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1949; có vợ là Bùi Thị Á, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2018, tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2018, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công L:* Bà Trần Hồng P và bà Ngô Thị Thu Hằng- Luật sư Công ty Luật Nguyễn Chiến, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhân T:* Ông Nguyễn Hữu T2 và bà Nguyễn Thanh H5 – Luật sư Công ty Luật TNHH Hùng Đông, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T1:*

- Ông Nguyễn Văn X – Luật sư Văn phòng Luật sư Xã hội & Gia đình, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

– Ông Nguyễn Danh H4 - Luật sư Công ty Luật TNHH Hùng Đông, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1982; Cán bộ công an huyện Y; trú tại: Thôn Trung Lạc, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công an huyện Y.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Xuân L1 – Trưởng công an huyện Y. Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Trung H1 – Đội trưởng đội tham mưu tổng hợp Công an huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Chu Mạnh T2, sinh năm 1990; Cán bộ công an huyện Y; trú tại: Thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1975; Trưởng thôn C; trú tại: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc ninh; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Duy T1 – Phó trưởng công an xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

4. Ông Ngô Quang T3 – Trưởng công an xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/4/2018, Công an huyện Y ban hành Kế hoạch số 423/KHCAH về việc tập trung triển khai các mặt công tác công an đảm bảo an ninh trật tự, góp phần giải quyết ổn định điểm phức tạp an ninh trật tự liên quan đến dự án xây dựng Khu xử lý rác thải rắn tại thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Kế hoạch trên đã được Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Ninh đã phê duyệt ngày 02/5/2018. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, sáng ngày 03/5/2018, anh Nguyễn Hữu S và anh Chu Mạnh T2 là cán bộ Công an huyện Y đến gặp Nguyễn Thị Bội ở thôn C, xã D để tuyên truyền, vận động về chủ trương làm Khu xử lý rác thải rắn. Khi gặp, anh T2 là cán bộ Công an huyện Y phụ trách địa bàn xã D đã giới thiệu với Bội về việc anh S là cán bộ Công an huyện Y. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi gặp và tuyên truyền với Bội tại khu ao cá của gia đình Bội thuộc cánh đồng Me, thôn C, anh S và anh T2 đi về. Thấy anh S không mặc trang phục ngành Công an nên Bội đã gọi điện cho Nguyễn Công L ở cùng thôn và nói có người tự xưng là công an đến hỏi về việc có ký vào đơn đề nghị không làm bãi rác. Thấy vậy, L liền rủ người dân đến khu ao cá nhà Bội. Khi anh S và anh T2 đi về cách khu ao cá nhà Bội khoảng 500m (trước cổng khu trang trại ở khu vực cánh đồng Me của gia đình ông Nguyễn Nhân Huệ ở thôn C, xã D) thì gặp L cùng một số người dân đi đến chặn xe mô tô của anh S và anh T2. L biết anh T2 là cán bộ Công an huyện Y phụ trách xã D. Anh T2 và anh S giới thiệu với L về việc anh S là cán bộ Công an huyện Y nhưng L không nghe anh S giải thích. Khi thấy anh S đi về phía đường Ngô Xá – Phù Cầm thì L lấy lý do anh S, anh T2 không mặc trang phục công an nhân dân và bảo anh T2: “Bảo đồng chí kia vào nhà ông Huệ, nếu là công an thì làm gì cứ thế mà đi”. Thấy vậy, anh T2 và anh S đi vào trang trại nhà ông Huệ ngồi ở bàn uống nước. L nói với anh T2: “Có bảo lãnh cho đồng chí này là công an hay không thì viết giấy ghi nhận”. Anh S đứng dậy đi về thì L cùng một số người dân chạy theo ra. L đi lên trước mặt anh S và nói: “Anh không xuất trình giấy tờ, anh chưa chứng thực được nhân thân của anh, anh chưa đi được đâu”. Do L và số đông người dân ngăn cản nên anh S không đi về được mà phải quay lại trang trại nhà ông Huệ. Một lúc sau có anh Nguyễn Duy L - Trưởng thôn C đến trang trại nhà ông Huệ. L yêu cầu anh L lập biên bản xác nhận anh S là công an nhưng anh L không lập. Anh S tiếp tục đi ra ngoài đường để đi về thì L và một số người dân thôn C trong đó có Nguyễn Thị Thanh, Trần Thị Thuận chạy theo ngăn cản không cho anh S đi về. L, Thanh, Thuận dùng tay tóm vào người anh S, du đẩy anh S vào trang trại nhà ông Huệ, đứng cản đường không cho anh S đi về.

Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Nhân T (con trai ông Huệ) đi ra khu trang trại của gia đình thì nhìn thấy L, Thuận, Thanh đang du đẩy vào người anh

S, bắt anh S đi từ ngoài đường vào trang trại nhà ông Huệ ngồi, đứng ngăn cản đường không cho anh S đi về. T nghe thấy L nói không cho anh S đi, yêu cầu anh S vào khu trang trại nhà ông Huệ để lập biên bản. T nhìn thấy anh S vẫn đi nên dùng hai tay túm vào người anh S đẩy lại. Anh S lách đi lên thì T đứng chặn không cho anh S đi. Anh S phải quay lại trang trại nhà ông Huệ ngồi. Sau đó anh S tiếp tục đi ra thì L, Thuận, Thanh tiếp tục không cho anh S đi, dùng tay ngăn cản, du đẩy anh S không cho đi về. Khi anh Nguyễn Duy T1 - Phó Trưởng công an xã D cùng anh Ngô Quang T3 - Trưởng Công an xã D đến xác nhận anh S là cán bộ Công an huyện Y đi làm nhiệm vụ nhưng L cùng một số người vẫn không đồng ý cho anh S đi về. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lãnh đạo Công an huyện Y đến hiện trường, giải thích cho L và người dân biết việc anh S là cán bộ Công an huyện Y thì anh S đi bộ ra khỏi khu vực trang trại nhà ông Huệ về trụ sở UBND xã D. Tuy nhiên, L và người dân vẫn yêu cầu Công an huyện đưa anh S về nhà văn hóa thôn C để lập biên bản. Sau khi không thấy anh S, L cùng một số người dân thôn C đi đến khu vực ngã tư Bãi Mả Xây trên đường Ngô Xá – Phù Cầm thì thấy 02 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 99CD - 000.88 và 99A – 003.81 của Công an huyện Y đang đỗ ở đó. Thấy vậy, L cùng Bọt và Vũ Bá Huân ở cùng thôn yêu cầu Công an huyện Y đưa anh S vào Nhà văn hóa thôn C lập biên bản. Khi thấy anh S đi về trước thì L cùng số đông người dân kéo đến chặn đầu, chặn đuôi hai xe ô tô, hò hét chặn đường không cho xe ô tô di chuyển. L tiếp tục quay hình ảnh người dân tụ tập, chặn giữ xe phát lên trang facebook của L cho nhiều người biết. Lực lượng Công an huyện Y giải thích, yêu cầu người dân không cản trở để xe ô tô thực hiện công vụ di chuyển nhưng người dân thôn C kiên quyết giữ xe ô tô của Công an huyện để yêu cầu Công an huyện đưa anh S quay lại Nhà văn hóa thôn C lập biên bản. Tiếp đó số đông người dân mang trống, ô, căng bạt để ngồi trên đường cản trở.

Khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, T từ nhà đi ra ngã tư Bãi Mả Xây trên đường Ngô Xá – Phù Cầm thì thấy đông người dân tụ tập trên đường chặn hai xe ô tô của Công an. Thấy có trống để trên đường, T xách trống vừa đi vừa gõ từ đuôi hai xe ô tô đến đầu hai xe ô tô để cổ vũ người dân tụ tập trên đường chặn xe ô tô. Tối ngày 03/5/2018, T đi ra cùng người dân tụ tập trên đường chặn xe ô tô trên đường Ngô Xá – Phù Cầm, thấy mọi người ủng hộ tiền mua nước uống, thức ăn phục vụ việc người dân chặn xe của Công an trên đường thì T cũng đưa cho Huân số tiền 50.000 đồng để ủng hộ.

Từ chiều ngày 03/5/2018 đến sáng ngày 06/5/2018, có hàng trăm lượt người dân thôn C kéo đến ngã tư Bãi Mả Xây trên đường Ngô Xá – Phù Cầm tụ tập trước đầu, đuôi hai xe ô tô của lực lượng Công an để chặn giữ, cấm cờ hai bên đường, mang loa đài ra để hò hát, đánh trống cổ vũ người dân tụ tập, cổ vũ trẻ con vật nhau trên đường gây mất trật tự công cộng. Trong đó có Nguyễn Công L, Vũ

Bá Huân, Nguyễn Thị Bột, Ngô Thị Ninh, Nguyễn Công L1, Nguyễn Hữu Minh và Nguyễn Hữu T1 đều ở thôn C.

Sáng ngày 04/5/2018 tại nhà Nguyễn Công L, L tự soạn thảo biên bản vi phạm ghi nội dung đồng chí S đi làm nhiệm vụ vi phạm quy định của ngành, đề nghị Công an huyện Y lập biên bản vi phạm với đồng chí S về việc tự ý điều tra, xâm phạm quyền riêng tư của công dân; người dân thôn C không giữ người, giữ xe ô tô...không vi phạm pháp luật. Sau khi soạn thảo xong, L bảo Vũ Bá Huân vào chép lại cho rõ ràng để yêu cầu Công an huyện và chính quyền ký xác nhận.

Sáng ngày 05/5/2018, khi đại diện các ban, ngành, đoàn thể của huyện Y, xã D cùng lực lượng công an huyện tiếp tục ra vị trí người dân tụ tập chặn giữ xe ô tô trên đường Ngô Xá – Phù Cầm để tuyên truyền, vận động người dân ra về, không gây rối trật tự công cộng, không giữ xe ô tô của Công an huyện thì số đông người dân đứng tụ tập ngăn cản trước đầu xe không cho xe ô tô đi. Nguyễn Công L đứng lên yên xe mô tô, tay cầm điện thoại di động quay hình ảnh người dân cản trở lực lượng làm nhiệm vụ phát lên trang facebook, L liên tục nói to gọi tên các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tỉnh Bắc Ninh về chứng kiến sự việc. Đoàn cán bộ vận động, tuyên truyền, giải thích nhiều lần nhưng người dân thôn C vẫn không nghe, vẫn tiếp tục tụ tập đông người chặn giữ xe ô tô của Công an huyện trên đường Ngô Xá – Phù Cầm.

Vũ Bá Huân thường xuyên có mặt tại khu vực người dân tụ tập để nhận tiền ủng hộ rồi chi tiền vào việc mua bạt, mua dây căng che cho người dân ngồi, mua đồ ăn, nước uống cho phục vụ cho người dân tụ tập, ngủ nghỉ trên đường làm cản trở giao thông và chặn xe của Công an. Tối ngày 03/5/2018, Nguyễn Hữu Minh biết việc người dân chặn giữ xe của Công an để phản đối việc xây dựng nhà máy rác thải, Minh cũng góp 50.000đ ủng hộ. Khoảng 20h30' ngày 05/5/2018 Minh đi ra tụ tập, ngủ lại trên đường cùng người dân nhằm chặn giữ xe ô tô. Từ chiều ngày 03/5/2018 và trong các tối ngày 03, 04 và 05/5/2018 Nguyễn Công L1 cùng người dân tụ tập trên đường chặn xe ô tô, đánh trống, cồng vũ các hoạt động gây rối của người dân nhằm mục đích yêu cầu công an ký vào biên bản không làm khu xử lý chất thải.

Trong các ngày 03, 04, 05/5/2018, sau khi biết việc người dân thôn C tụ tập cản trở giao thông, chặn giữ xe ô tô của Công an huyện Y để phản đối chủ trương làm khu xử lý rác thải, Nguyễn Hữu T1 ra cùng người dân cồng vũ việc tụ tập đông người. T1 ghi hình ảnh người dân tụ tập, hình ảnh lực lượng công an tuyên truyền giải thích đưa lên mạng xã hội để cho nhiều người biết, ủng hộ người dân thôn C. Khi thấy lực lượng công an ghi hình, T1 đã đi nhắc nhở người dân tránh mặt không cho công an ghi hình để lấy tài liệu điều tra đồng thời nhắn tin cho Nguyễn Công L biết để tránh. Tiến hành kiểm tra facebook của Nguyễn Hữu T1 trên điện

thoại di động của T1 thấy có nhiều hình ảnh, đoạn video cùng lời bình luận thể hiện việc kêu gọi người khác ủng hộ người dân thôn C trong việc không đồng tình chủ trương xây dựng khu xử lý rác thải. Sau khi T1 đăng nội dung lên trang facebook của T1 thì có nhiều lượt vào chia sẻ, bình luận.

Sau khi sự việc gây rối trật tự công cộng, chặn giữ 2 xe ô tô của Công an huyện Y xảy ra, từ chiều ngày 03/5/2018, các ban ngành, đoàn thể của Ủy ban nhân dân huyện Y, Ủy ban nhân dân xã D đã nhiều lần đến vận động, tuyên truyền, giải thích, yêu cầu người dân không được tụ tập đông người gây rối, giữ xe ô tô của lực lượng Công an tuy nhiên người dân thôn C vẫn tiếp tục tụ tập đông người, gây rối trật tự công cộng, giữ xe ô tô của lực lượng Công an để đưa ra yêu sách với chính quyền.

Khoảng 04 giờ ngày 06/5/2018, lực lượng Công an đến hiện trường yêu cầu người dân ra về để xe ô tô của Công an huyện Y di chuyển, tuy nhiên Vũ Bá Huân, Nguyễn Hữu Minh tiếp tục ngăn cản nên lực lượng Công an bắt quả tang đối với Vũ Bá Huân, Nguyễn Hữu Minh về hành vi gây rối trật tự công cộng, thu giữ toàn bộ các vật chứng gồm: 02 chiếc xe ô tô, nhiều các vật dụng khác như bạt, chiếu cói, ô, trụ chống ô, loa phát thanh, loa thùng, âm ly, đài radio, chiêng, trống, bình ga, bếp ga, xong nồi... cờ Tổ quốc. Thu giữ của các bị cáo một số giấy tờ, tài sản...

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2018/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157 và điểm c khoản 2 Điều 318 (điểm s khoản 1, 2 Điều 51 đối với riêng bị cáo L); Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự xử phạt:

1. Nguyễn Công L 30 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”; 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 66 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/5/2018.

2. Nguyễn Nhân T 30 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”; 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 66 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/5/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hữu T1 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/5/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác; quyết định tạm giam; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/11/2018, bị cáo Nguyễn Công L kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và đề nghị giảm nhẹ hình phạt

Ngày 27/11/2018, bị cáo Nguyễn Nhân T kháng cáo đề nghị xem xét lại mức án.

Ngày 27/11/2018, bị cáo Nguyễn Hữu T1 kháng cáo đề nghị xem xét lại mức án và một số tình tiết trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi kháng cáo đều kêu oan, không phạm tội như Bản sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo L khai bị cáo có mặt tại khu vực trang trại của ông Huệ cùng một số người dân như bà Thanh, bà Bội, bà Thuận. Tuy nhiên, bị cáo không giữ anh S, không yêu cầu anh S phải vào trang trại của ông Huệ. Đối với hành vi gây rối, bị cáo chỉ ra đoạn đường Ngô Xá- Phù Cầm nơi có những người dân tụ tập, nhưng bị cáo không tham gia cổ vũ, cổ động người dân giữ xe của Công an. Do vậy đề nghị HĐXX hủy một phần Bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Bị cáo T khai: Bị cáo chỉ khoác vai anh S mời quay lại trang trại của ông Huệ để uống nước, bị cáo không giữ anh S. Về hành vi gây rối, khi ra đoạn đường Ngô Xá- Phù Cầm nơi có người dân tụ tập, thấy có chiếc trống bị cáo có cầm gõ nhưng không có ý thức cổ động, cổ vũ người dân chặn xe của Công an, đề nghị HĐXX xem xét hành vi của bị cáo chưa đến mức truy tố hình sự. Bị cáo T1 khai: Bị cáo có ra chỗ người dân tụ tập nhưng không có hành vi gây rối. Bị cáo chỉ cầm máy quay cảnh người dân tụ tập nhưng không đưa lên mạng, không cổ vũ người dân, không tham gia phân luồng giao thông. Bị cáo có đi nhắc nhở mọi người tránh máy quay của lực lượng Công an nhưng không nhằm mục đích gì. Hành vi của bị cáo chưa đến mức truy tố về hình sự.

Anh Nguyễn Hữu S trình bày: Ngày 03/5/2018, theo nhiệm vụ được phân công, anh có đến gặp bà Bội để nắm tình hình về việc làm bãi rác thải đang bị người dân thôn C phản đối. Khi đi làm việc, anh có đi cùng với anh T2 – Cán bộ Công an huyện phụ trách địa bàn xã D. Sau khi ra về đến khu vực trang trại của ông Huệ thì bị L, T và một số người dân giữ, du đẩy, lôi kéo, yêu cầu anh phải vào trang trại của ông Huệ không cho về. Anh và anh T2, sau đó là anh L, anh T3 và anh T1 là cán bộ thôn, xã giới thiệu, giải thích anh là cán bộ công an huyện đang đi làm nhiệm vụ, nhưng các bị cáo và người dân không nghe. Anh bị giữ từ khoảng 10h30' đến 12h30' ngày 03/5/2018, khi Lãnh đạo Công an huyện xuống làm việc thì mới được giải thoát. Anh không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Anh T2 trình bày: Lời khai của anh S tại phiên tòa là đúng. Khi L, T và một số người dân giữ anh S, anh đã giới thiệu anh S là cán bộ công an huyện đang đi làm nhiệm vụ, tuy nhiên L, T và một số đối tượng vẫn du đẩy anh S không cho anh S đi về và yêu cầu anh S phải vào trang trại của ông Huệ. Anh đã dùng điện thoại quay lại T1 bộ sự việc.

Đại diện Công an huyện Y trình bày: Khi nghe tin anh S – Cán bộ công an huyện được phân công đi nắm tình hình bị người dân thôn C giữ, Lãnh đạo và một số cán bộ có đi 02 chiếc xe ô tô xuống để làm việc. Sau khi anh S được giải thoát thì người dân đã quay ra chặn đầu, chặn đuôi hai chiếc xe của Công an huyện. Từ ngày 03/5/2018 đến rạng sáng ngày 06/5/2018, mặc dù được các cơ quan, đoàn thể, chính quyền từ xã đến huyện tuyên truyền, giải thích, thuyết phục nhưng hàng trăm người dân, trong đó có những bị cáo vẫn kéo ra đoạn đường Ngô Xá- Phù Cầm giữ xe Công an, ăn ngủ nghỉ trên đường làm cản trở giao thông, gây mất trật tự. Xe ô tô của Công an huyện bị giữ nhiều ngày ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động nghiệp vụ, tuy nhiên xe không bị hỏng hóc gì nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Có căn cứ kết luận L, T có hành vi giữ người trái pháp luật và gây rối trật tự công cộng, bị cáo T1 có hành vi gây rối trật tự công cộng. Bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Đại diện VKS đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Công L tham gia tranh luận: Bị cáo không phạm tội, đề nghị hủy một phần Bản án sơ thẩm. Bị cáo T và T1 đều đề nghị HĐXX xem xét cho phù hợp với hành vi của các bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với xã hội.

Bào chữa cho bị cáo L: Các luật sư cho rằng không đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội như Bản án sơ thẩm. Hồ sơ có một số vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng đó là: Chưa thu thập đầy đủ chứng cứ về quyết định phân công cán bộ công an đi làm nhiệm vụ; các biên bản tuyên truyền vận động đối với người dân; biên bản làm việc (BL 222) thiếu chữ ký của ông L- Trưởng thôn; chưa thu thập Video quay cảnh L chống đối theo biên bản làm việc ngày 05/5/2018; chưa giám định các Video về hành vi của L để đảm bảo tính truy nguyên nguồn gốc; Biên bản khám nghiệm hiện trường đã bị xáo trộn, thời gian khám nghiệm sau 02 tháng xảy ra sự việc là chưa kịp thời, khách quan nên không có giá trị chứng minh. Biên bản hỏi cung bị cáo không được ghi âm, ghi hình có âm thanh theo Thông tư liên tịch 03/2018 là vi phạm tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo khai quá trình điều tra bị cáo bị mớm cung, dụ cung, nhục hình, vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa theo hướng có lợi cho bị cáo. Một số bản cung có chữ ký của Luật sư nhưng theo lời khai của bị cáo là không đúng, đề nghị HĐXX xem xét. Lời khai của bị cáo và bị hại, người làm chứng có mâu thuẫn nhưng chưa được đối chất.

Đối với hành vi giữ người trái pháp luật: L không phạm tội bởi lẽ anh S được phân công phụ trách các đối tượng ở xóm Chợ gồm bà Ngô Thị Bội và một số người dân khác. Nhưng anh S lại làm việc với bà Nguyễn Thị Bội vào ngày

03/5/2018. Việc anh S khai đi làm việc cùng anh T2 là không có cơ sở, vì theo Kế hoạch, anh T2 phụ trách Hội người cao tuổi.

Về hành vi gây rối: Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo L phạm vào điểm c khoản 2 “Gây cản trở giao thông nghiêm trọng hoặc đình trệ hoạt động công cộng” là chưa không có căn cứ chứng minh. Mặt khác L là người ra sau, nhưng lại đánh giá bị cáo là người giữ vai trò chính là không phù hợp. Hành vi giữ người trái pháp luật của L lại bị sử dụng để quy kết bị cáo phạm tội Gây rối là vi phạm nguyên tắc của BLHS một hành vi bị xử L hai lần. Vì vậy các Luật sư đề nghị HĐXX hủy một phần Bản án sơ thẩm.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng: Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội là không có cơ sở. Về hành vi Giữ người trái pháp luật, bị cáo T chỉ khoác vai anh S mời vào uống nước mà không có hành vi du đẩy anh S. Đối với tình tiết “Đối với người thi hành công vụ” là chưa phù hợp vì hình thức quyết định phê duyệt kế hoạch của Công an tỉnh đối với kế hoạch của Công an huyện Y không đúng hình thức quy định. Anh S không mặc trang phục ngành khi đi làm nhiệm vụ, không có quyết định của Giám đốc Công an tỉnh cho phép mặc thường phục đi làm nhiệm vụ, khu vực nơi anh S đến làm việc không đúng theo phân công. Đối với hành vi gây rối: Theo hướng dẫn thì hành vi cấu thành phải gây cản trở giao thông từ 02 giờ trở lên. T chỉ ra đánh một vài tiếng trống, những ngày sau bị cáo không có mặt. Hồ sơ không có căn cứ nào thể hiện bị ách tắc giao thông nghiêm trọng hoặc đình trệ hoạt động công cộng. Bị cáo T do bức xúc về dự án khu rác thải và nhận thức hạn chế nên có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo bị bệnh động kinh, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo không phạm tội và trả tự do ngay tại phiên tòa.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo T1 cũng đồng tình với các vi phạm tố tụng như các luật sư đã nêu. Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo T1 phạm tội Gây rối theo điểm c là không có căn cứ. Bị cáo T1 chỉ cầm máy quay, không gây rối, không có căn cứ làm ùn tắc, cản trở giao thông nghiêm trọng, do vậy đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội, trả tự do cho bị cáo.

Các bị cáo đều nhất trí với bào chữa của các Luật sư.

Đối đáp lại, đại diện VKS khẳng định các vi phạm tố tụng Luật sư nêu ra là không có cơ sở chấp nhận. Có căn cứ quy kết L phạm tội bởi lẽ L có nhiều bản tự khai, bản cung thừa nhận giữ anh S. Anh S đi làm nhiệm vụ không có hành vi gây thiệt hại cho L và T, do vậy L không có quyền giữ người. Đối với hành vi gây rối, các bị cáo đã có hành vi ra cổ vũ người dân chặn xe Công an làm cản trở giao thông nghiêm trọng trong các ngày từ 03 đến rạng sáng ngày 06/5/2018, do vậy có

căn cứ các bị cáo phạm tội như Bản án sơ thẩm đã quy kết. VKS giữ nguyên quan điểm đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo T và T1 thừa nhận một phần hành vi, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét về tội danh và đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, HĐXX thấy có đủ cơ sở kết luận:

- Về hành vi của bị cáo L và T tại trang trại nhà ông Huệ vào ngày 03/5/2018: Mặc dù đã được anh Chu Mạnh T2 – Cán bộ công an huyện phụ trách địa bàn xã D; ông T3, ông T1 – Trưởng, Phó công an xã D và ông L – Trưởng thôn C giới thiệu, giải thích cho L, T biết anh Nguyễn Hữu S là cán bộ công an huyện Y đi làm nhiệm vụ nhưng Nguyễn Công L, Nguyễn Nhân T và một số đối tượng khác vẫn có hành vi du đẩy, lôi kéo, chặn đường không cho anh Nguyễn Hữu S đi về, đồng thời còn yêu cầu anh S đi vào trang trại nhà ông Nguyễn Nhân Huệ để lập biên bản. Các bị cáo đã có hành vi giữ trái pháp luật đối với anh S từ khoảng 10h30’ đến 12h30’ ngày 03/5/2018, khi có lãnh đạo công an đến làm việc thì anh S mới được giải thoát. Tại phiên tòa, các Luật sư cho rằng anh S không phải người đang thi hành công vụ vì anh S không mặc trang phục ngành, anh S làm việc với bà Ngô Thị Bội không phải bà Nguyễn Thị Bội. HĐXX nhận thấy, anh S làm việc với bà Bội là nhiệm vụ được phân công, việc anh S không mặc trang phục ngành không ảnh hưởng đến bản chất hành vi phạm tội của các bị cáo vì khi anh T2, ông L, ông T3 và ông T1 đã giới thiệu, giải thích anh S là cán bộ công an huyện Y đi làm nhiệm vụ nhưng L và T vẫn có hành vi giữ anh S. Chứng minh các hành vi phạm tội của bị cáo L và T, ngoài các Video CQĐT thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng còn có lời khai của các bị cáo khác tại CQĐT như bị cáo T (BL 575-576; 581); bị cáo Huân (BL 525 - 538); Trần Thị Thuận (BL 817) và Nguyễn Thị Thanh (BL 827) là hai đối tượng cùng tham gia giữ anh S với L, T. Như vậy, Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Công L và Nguyễn Nhân T phạm tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm c (đối với người thi hành công vụ) khoản 2 Điều 157 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

- Về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”: Từ chiều ngày 03/5/2018 đến ngày 05/5/2018 có rất đông người dân thôn C tập trung chặn đầu và chặn đuôi 02 xe ô tô của lực lượng công an mang BKS 99CD-000.88 và 99A-003.81 trên đường Ngõ Xá – Phù Cầm dẫn đến mất trật tự công cộng và làm ách tắc giao thông nghiêm trọng trên tuyến đường trên trong các ngày xảy ra vụ việc. Trong đó nổi lên vai trò

chính, tích cực của các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Nhân T, Nguyễn Hữu T1 và một số các bị cáo khác trong vụ án đã bị xét xử.

Bị cáo L cùng một số đối tượng khác dẫn đầu đã ra chặn đầu, chặn đuôi 02 chiếc xe của Công an Y; hò hét không cho xe đi. Trong những ngày diễn ra sự việc, Nguyễn Công L cũng thường xuyên có mặt tại hiện trường sử dụng điện thoại di động quay hình ảnh người dân cản trở lực lượng làm nhiệm vụ phát lên trang facebook và liên tục nói to gọi tên các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tỉnh Bắc Ninh về chứng kiến sự việc và hô hào cổ vũ người dân thôn C gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo Nguyễn Nhân T có hành vi dùng trống vừa đi vừa gõ từ đuôi hai xe ô tô đến đầu hai xe ô tô để cổ vũ, kích động người dân tụ tập trên đường chặn xe ô tô của Công an huyện, ngoài ra T cũng thường xuyên có mặt tại khu vực xảy ra sự việc, tham gia ủng hộ tiền để mua đồ ăn, nước uống cho người dân tụ tập ăn uống, ngủ nghỉ trên đường, cản trở giao thông.

Bị cáo Nguyễn Hữu T1 có hành vi nhắc nhở người dân thôn C và nhắn tin nói với L bảo người dân che màn hình camera khi lực lượng công an sử dụng máy quay ghi hình lại sự việc. T1 quay phim và đăng nội dung lên mạng xã hội Facebook để kích động, lôi kéo người dân tham gia tụ tập chặn xe của công an, ngoài ra bị cáo cũng thường xuyên có mặt tại hiện trường và hò hét, cổ vũ người dân trong việc giữ xe.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Nhân T và Nguyễn Hữu T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm c khoản 2 Điều 318 BLHS. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các Luật sư và các bị cáo bào chữa các bị cáo không phạm tội là không có cơ sở chấp nhận. Các Luật sư đưa ra một số vấn đề cho rằng có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: Khám nghiệm hiện trường, đối chất, giám định các Video, lấy cung không ghi âm, ghi hình... HĐXX xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo hết sức rõ ràng, kéo dài nhiều ngày từ 03/5 đến rạng sáng ngày 06/5/2018 có sự chứng kiến của nhiều người. Các Video phản ánh hành vi của các bị cáo không những được thu thập từ lực lượng chức năng mà còn từ chính điện thoại, facebook của các bị cáo. Chính các bị cáo đều thừa nhận hình ảnh của các bị cáo trong Video đã được HĐXX cho trình chiếu tại phiên tòa hôm nay nên không cần thiết phải giám định. Đối với việc lấy cung bị cáo phải ghi âm, ghi hình có âm thanh, theo Thông tư 03/2018 thì lộ trình đến ngày 01/01/2020 mới thực hiện trên toàn quốc. Do cơ sở vật chất chưa đảm bảo nên vụ án chưa được CQĐT ghi âm, ghi hình có âm thanh, tuy nhiên trong tất cả các bản cung, bản tự khai, tất cả các bị cáo đều thừa nhận được tự nguyện khai báo, không bị mớm cung, nhục hình và ghi đúng lời khai của họ, do vậy quá trình điều tra là hoàn toàn khách

quan nên không vi phạm. Các Luật sư đề nghị hủy án vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền tự do đi lại của công dân được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích cục bộ của địa phương, các bị cáo đã coi thường pháp luật, có hành vi kích động đông người ra chặn xe của cơ quan công an; tụ tập gây rối làm cản trở, ách tắc giao thông nghiêm trọng trên đoạn đường Ngô Xá – Phù Cầm nhiều ngày, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây cũng là bài học khuyến cáo đối với tất cả những dân cần có nhận thức đúng và phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, tránh vi phạm.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, sau phần tranh luận các bị cáo T và T1 xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T và T1 có thừa nhận một phần hành vi, nhưng không thừa nhận phạm tội, điều đó thể hiện chưa nhận thức được sai trái, lỗi lầm mà bản thân các bị cáo vi phạm. Do vậy các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ, phạm tội nghiêm trọng, bị cáo T phạm vào hai tội. Do vậy không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ phân tích trên, cần bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Nhân T và Nguyễn Hữu T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157 và điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công L 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”; 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 66 (sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/5/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157 và điểm c khoản 2 Điều 318; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhân T 30 (ba mươi) tháng tù về

tội “Giữ người trái pháp luật”; 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 66 (sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/5/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T1 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/5/2018.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để bảo đảm việc thi hành án.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Nhân T, Nguyễn Hữu T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND; Chi cục THADS Y;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Thị Lượng

